

# HARMONIC ACE®+7 Shears

với Chức năng cầm máu ưu việt

Harmonic®

## THIẾT KẾ LƯỚI ĐAO TINH TẾ

- Đầu dao thon gọn giúp nâng cao tính chính xác và đa năng
- Lưỡi dao bằng hợp kim titan được bao phủ lớp chống dính
- Chiều dài hàm dao: 15 mm. Độ mở hàm: 10 mm.

- Có 3 lựa chọn chiều dài cán dao 23 cm, 36 cm & 45 cm
- Đường kính cán: 5 mm

## CÔNG NGHỆ THÍCH ỨNG MÔ (ATT)

- ATT điều chỉnh sự giải phóng năng lượng giúp kiểm soát nhiệt độ dụng cụ và giảm thiểu nguy cơ tổn thương nhiệt
- Phản hồi bằng âm thanh báo hiệu việc giảm thời gian kích hoạt dụng cụ trong thao tác cắt mô/ mạch máu

Cán xoay 360° điều chỉnh bằng một tay



## CHẾ ĐỘ CẦM MÁU TĂNG CƯỜNG

Cầm máu đối với mạch máu có đường kính  $\leq 7$  mm với nút hàn mạch tăng cường



**MAX** —

Nút năng lượng **MAX** thường được sử dụng đối với mạch máu nhỏ, mang lại tốc độ cắt nhanh nhất

**MIN** —

Nút năng lượng **MIN** thường được sử dụng đối với mạch máu lớn hơn, và tốc độ cắt bị giảm đi. Được chỉ định cho mạch máu có đường kính lên đến 5 mm

**Adv Hemostasis**

Nút **Advanced Hemostasis** được sử dụng để hàng các mạch máu lớn hơn, có đường kính lên đến 7 mm. Ở chế độ này, tốc độ cắt sẽ giảm đi và khả năng cầm máu sẽ đạt tối đa.



Mã Sản phẩm	Đường kính cán	Chiều dài cán	Đầu lưỡi dao	Số lượng/ Hộp
HARH23	5 mm	23 cm	Cong	6
HARH36	5 mm	36 cm	Cong	6
HARH45	5 mm	45 cm	Cong	6

# Dao siêu âm HARMONIC ACE®+

## với Công nghệ thích ứng mô

### CÔNG NGHỆ THÍCH ỨNG MÔ (ATT)

- ATT điều chỉnh sự giải phóng năng lượng giúp dụng cụ đạt độ chính xác cao hơn, giảm 23% sự tản nhiệt<sup>1</sup> và 21% thời gian cắt mô<sup>2</sup> so với Dao siêu âm HARMONIC ACE®
- Khả năng kiểm soát nhiệt độ được cải thiện, cho phép dụng cụ kẹp giữ mô nhanh hơn > 20% sau khi kích hoạt dụng cụ<sup>3</sup>
- Phản hồi bằng âm thanh báo hiệu việc giảm thời gian kích hoạt dụng cụ trong thao tác cắt mô/ mạch máu

Cán xoay 360° điều chỉnh bằng một tay

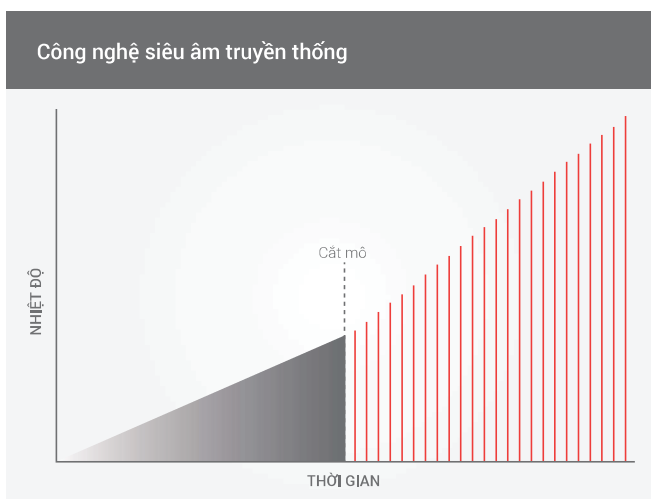
- Có 3 lựa chọn chiều dài cán dao 23 cm, 36 cm & 45 cm
- Đường kính cán: 5 mm

### THIẾT KẾ LƯỚI DAO TINH TẾ

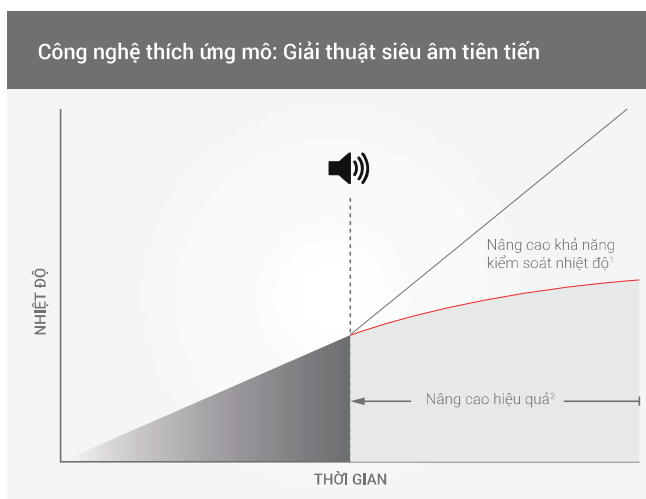
- Đầu dao thon gọn giúp nâng cao tính chính xác và đa năng
- Lưới dao bằng hợp kim titan được bao phủ lớp chống dính
- Chiều dài hàm dao: 15 mm. Độ mở hàm: 10 mm
- Biên độ dao động của lưới dao tối đa (ở mức năng lượng MAX): 91,2 µm (HAR36), 85,9 µm (HAR23)

Tay cầm và cần bóp được thiết kế mang lại sự vừa vặn và thoải mái tối ưu

## Nâng cao khả năng kiểm soát nhiệt độ và hiệu quả với Công nghệ thích ứng mô



Việc kích hoạt dao liên tục sau khi cắt mô có thể làm tăng nhiệt độ lưới dao và giảm hiệu quả của sự giải phóng năng lượng



Năng lượng được giải phóng với sự chính xác cao, giúp tăng khả năng kiểm soát nhiệt độ và giảm thời gian cắt mô

Mã Sản phẩm	Đường kính cán	Chiều dài cán	Đầu lưới dao	Số lượng/Hộp
HAR23	5 mm	23 cm	Cong	6
HAR36	5 mm	36 cm	Cong	6

<sup>1</sup> Thể hiện trong nghiên cứu mô học trên mô heo, so sánh với Dao siêu âm HARMONIC ACE® không có Công nghệ thích ứng mô (2,2mm so với 1,7mm, p<0,001).

<sup>2</sup> Được đo lường trong thí nghiệm trên mô heo, so sánh với Dao siêu âm HARMONIC ACE® không có Công nghệ thích ứng mô (5,7s so với 4,5s, p<0,001).

<sup>3</sup> Dựa trên nghiên cứu benchtop so sánh thời gian để dụng cụ giảm nhiệt về mức 50°C in a bench-top test, so sánh với Dao siêu âm HARMONIC ACE® không có Công nghệ thích ứng mô (lên đến 23% ở dao 36cm và 29% ở dao 23cm).

# Stratafix™

KNOTLESS TISSUE CONTROL DEVICE

Secure every pass.

## Cung cấp giải pháp đóng vết mổ an toàn, chắc chắn cho phẫu thuật chỉnh hình

Dòng sản phẩm mang tính đột phá - Chỉ phẫu thuật không thắt nút **Stratafix™** giúp phẫu thuật viên đạt được kết quả tối ưu trong các phẫu thuật chỉnh hình, bao gồm thay toàn bộ khớp háng (THA) và khớp gối (TKA).

**ETHICON**

PART OF THE *Johnson & Johnson* FAMILY OF COMPANIES

Better surgery  
for a better world

# Trong phẫu thuật chỉnh hình, phục hồi chất lượng mô và cho phép cử động khớp thích hợp là các mục tiêu chính để đạt được kết quả thành công

Đường khâu vết mổ an toàn và chịu lực là yếu tố cần thiết để phẫu thuật thành công

## Chỉ phẫu thuật tối ưu cần đáp ứng các điểm sau:

- Giải quyết các yếu tố nguy cơ nhiễm trùng tại vị trí phẫu thuật.
- Giữ vết mổ kín.
- Phân bổ lực căng đồng đều, thích hợp và đảm bảo vết khâu kín.
- Tạo điều kiện hồi phục nhanh chóng.

## Các yêu cầu chuyên biệt cho từng loại mô nhằm bảo vệ thiết bị cấy ghép & đảm bảo vết khâu kín.

LOẠI MÔ	YÊU CẦU
Bao khớp	Lực giữ mạnh, đảm bảo vết khâu kín.
Dưới da	Tránh để lại khoảng chết, gây tụ dịch, giảm sức căng & và tăng cường lực khâu.
Hạ bì	Khâu chắc chắn, ít để lại sẹo.

**Chỉ phẫu thuật không thắt nút Stratafix™** có thể giúp phẫu thuật viên đạt các yêu cầu khắt khe trong phẫu thuật thay khớp háng và khớp gối toàn phần.

# Stratafix™ CHỈ PHẪU THUẬT KHÔNG THẮT NÚT

Dòng sản phẩm mang tính đột phá giúp đáp ứng yêu cầu khắt khe của phẫu thuật viên.

## Cho kỹ thuật khâu đóng vết thương CHẮC CHẮN, ĐỒNG NHẤT\* và HIỆU QUẢ HƠN\*

### CHẮC CHẮN

- Các neo chạy dọc theo chiều dài của sợi chỉ giúp từng mũi khâu được giữ chắc chắn. <sup>1</sup>
- Trong các nghiên cứu tiền lâm sàng, vết mổ không bị bung khi cắt chỉ phẫu thuật không thắt nút có neo đối xứng hoặc neo xoắn ốc. <sup>1-3</sup>

### ĐỒNG NHẤT TRÊN TỪNG MŨI KHÂU

- Kiểm soát sức căng và phân bố lực giữ đồng đều trong quá trình khâu. <sup>1</sup>
- Thiết kế neo độc đáo tạo nhiều điểm cố định giúp giữ chắc từng mũi khâu dọc theo đường khâu. <sup>1</sup>

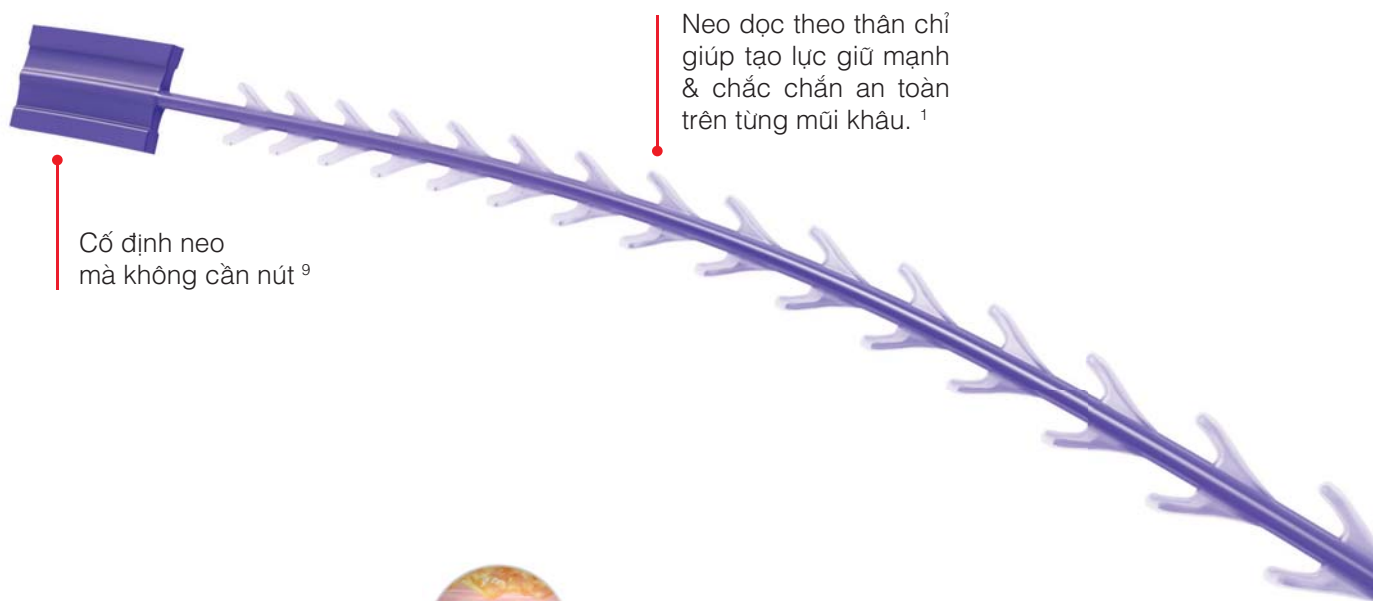
### HIỆU QUẢ CAO HƠN

- Giữ mô chắc chắn tương đương với kỹ thuật khâu mũi rời với thời gian đóng mô nhanh hơn. <sup>1-8</sup>
- Các neo cố định tại chỗ đảm bảo từng mũi khâu được giữ chắc chắn hơn so với kỹ thuật khâu liên tục với chỉ thông thường.

\* So với đường khâu truyền thống.

# Stratafix™ NEO ĐỐI XỨNG PDS™ PLUS

Loại chỉ phẫu thuật không thắt nút giúp khâu vết mổ chắc chắn, an toàn, thích hợp cho các vùng có lực căng cao như cân mạc.<sup>1</sup>

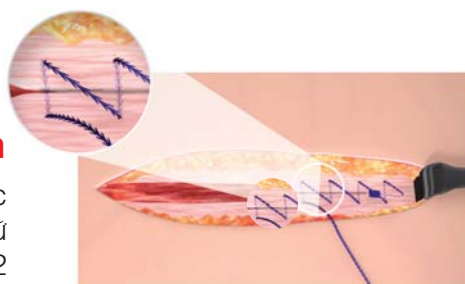


Cố định neo  
mà không cần nút<sup>9</sup>

Neo dọc theo thân chỉ  
giúp tạo lực giữ mạnh  
& chắc chắn an toàn  
trên từng mũi khâu.<sup>1</sup>

## Đường khâu vết mổ chắc chắn

Trong các nghiên cứu về khâu cân mạc trên cơ thể sống, hai bờ vết mổ vẫn giữ nguyên lực gắn kết ngay cả khi cắt tại 02 điểm trên đường khâu.<sup>1</sup>



## Là chỉ phẫu thuật không thắt nút duy nhất có chứa chất kháng khuẩn

Đã được chứng minh (in vitro) về hiệu quả tiêu diệt và ức chế sự tạo khuẩn trên sợi chỉ trong 11 đến 23 ngày đối với *Escherichia coli* và *Staphylococcus aureus*.<sup>1</sup>

# Stratafix™ CHỈ PHẪU THUẬT KHÔNG THẮT NÚT NEO XOẮN ỐC

Nhiều loại với thiết kế một chiều và hai chiều, đảm bảo an toàn chắc chắn, đồng nhất, hiệu quả trên từng mũi khâu mà vẫn qua mô dễ dàng<sup>1-8</sup>



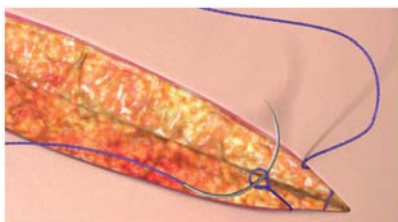
Cấu hình neo xoắn ốc giúp giữ chắc chắn, theo 3 chiều<sup>1,7</sup>

Các neo rụt vào lõi để qua mô dễ dàng, sau đó mở ra để giữ chắc chắn<sup>1,7</sup>

## Các lợi ích thiết yếu trong phẫu thuật chỉnh hình

- Ở bao khớp, đảm bảo vết khâu chắc hơn, kín hơn so với cách khâu mũi đơn hoặc khâu liên tục với chỉ thông thường.<sup>2</sup>
- Trong nghiên cứu mổ khớp gối trên xác, đường khâu liên tục với chỉ phẫu thuật không thắt nút Stratafix neo xoắn ốc 2 kim vẫn giữ nguyên vẹn sau 2000 chu kỳ gối gập.<sup>1,2</sup>
- Trong các nghiên cứu lâm sàng, sử dụng chỉ Stratafix neo xoắn ốc - loại 02 kim đã giảm đáng kể thời gian đóng vết mổ và rút ngắn cuộc phẫu thuật so với khâu truyền thống.<sup>5,10</sup>

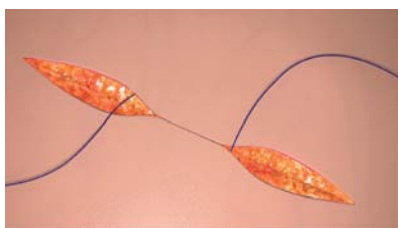
## Hai lựa chọn cho chỉ phẫu thuật không thắt nút Stratafix™ neo xoắn ốc



Vòng cố định có thể điều chỉnh giữ chỉ mà không cần buộc nút.

### Thiết kế một hướng neo

- Mang lại sự nhất quán và hiệu quả với phương pháp khâu da và dưới da quen thuộc trong đó lực căng được làm giảm bằng kỹ thuật khâu sâu hơn.<sup>1</sup>










Neo thay đổi hướng ở điểm giữa của thiết bị.

### Thiết kế hai hướng neo

- Cho phép quản lý sức căng từ giữa vết mổ giúp kiểm soát khâu mô ở các vết rạch dài, cong hoặc hình dạng bất thường.
- Có thể được sử dụng ở kỹ thuật khâu hai lớp.

# Stratafix™ CHỈ PHẪU THUẬT KHÔNG THẮT NÚT NHIỀU CHỌN LỰA CHO MỖI LỚP MỖ

## Thay khớp gối & khớp háng toàn phần



Loại kim	Mã Sản phẩm	Hợp chất cao phân tử	Kích cỡ*	Độ dài	Màu		
<b>Bao Khớp</b>							
Neo đối xứng Thiết kế 1 hướng neo	<b>CT-136 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A401	PDS Plus	0	45 cm	Màu tím
	<b>CT-136 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A404	PDS Plus	1	45 cm	Màu tím
	<b>CT 40 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A406	PDS Plus	0	45 cm	Màu tím
	<b>CT 40 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A405	PDS Plus	1	45 cm	Màu tím
	<b>CTX 48 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A402	PDS Plus	0	45 cm	Màu tím
	<b>CTX 48 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPP1A400	PDS Plus	1	45 cm	Màu tím
	<b>OS-6 36 mm</b> 1/2C Kim tam giác ngược		SXPP1A200	PDS Plus	0	45 cm	Màu tím
	<b>OS-6 36 mm</b> 1/2C Kim tam giác ngược		SXPP1A201	PDS Plus	1	45 cm	Màu tím
Neo xoắn ốc Thiết kế 2 hướng neo	<b>CT-136 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPD2B402	PDO	1	24 cm x 24 cm	Màu tím
	<b>CTX 48 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXPD2B405	PDO	1	36 cm x 36 cm	Màu tím
	<b>MO-4 36 mm</b> 1/2C Kim tròn đầu tròn Thân nặng		SXPD2B400	PDO	1	36 cm x 36 cm	Màu tím

Kích cỡ hiển thị lược giữ vết mổ.







Loại kim	Mã Sản phẩm	Hợp chất cao phân tử	Kích cỡ*	Độ dài	Màu
----------	-------------	----------------------	----------	--------	-----

#### Dưới da

Neo xoắn ốc Thiết kế 2 hướng neo	<b>MH</b> 36 mm 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXMD2B401	PGA-PCL	2-0	36 cm x 36 cm	Không màu
Neo xoắn ốc Thiết kế 1 hướng neo	<b>CT</b> -136 mm 1/2C Kim tròn đầu tròn		SXMD1B408	PGA-PCL	2-0	45 cm	Không màu

#### Khâu da

Neo xoắn ốc Thiết kế 2 hướng neo	<b>FS</b> -2 19 mm 3/8C Kim tam giác ngược Khâu da		SXMD2B408	PGA-PCL	3-0	30 cm x 30 cm	Không màu
			SXMD2B409	PGA-PCL	4-0	30 cm x 30 cm	Không màu
	<b>FS</b> -124 mm 3/8C Kim tam giác ngược Khâu da		SXMD2B410	PGA-PCL	3-0	30 cm x 30 cm	Không màu
			SXMD2B4150	PGA-PCL	4-0	30 cm x 30 cm	Không màu
Neo xoắn ốc Thiết kế 1 hướng neo	<b>PS</b> -2 19 mm 3/8C Kim tam giác ngược Khâu da thẩm mỹ		SXMD1B104	PGA-PCL	3-0	60 cm	Không màu
			SXMD1B106	PGA-PCL	4-0	60 cm	Không màu
	<b>PS</b> -124 mm 3/8C Kim tam giác ngược Khâu da thẩm mỹ		SXMD1B101	PGA-PCL	3-0	60 cm	Không màu

Kích cỡ hiển thị lực giữ vết mổ.  
† Được gắn nhãn là Ger PS-1

Giải pháp khâu đóng vết thương chắc chắn, an toàn trong phẫu thuật chỉnh hình

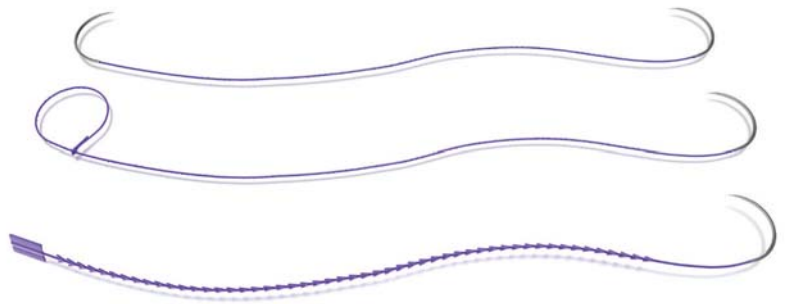
# Stratafix™ CHỈ PHẪU THUẬT KHÔNG THẮT NÚT

Mang lại sự chắc chắn, đồng nhất\*, và hiệu quả hơn\* cho từng lớp mô

Chỉ phẫu thuật không thắt nút **Stratafix™** có ở các dạng: chỉ tiêu nhanh, chỉ tiêu chậm & chỉ không tiêu thích hợp cho việc đóng cân cơ, bao khớp, dưới da & khâu da. <sup>1</sup>

LOẠI MÔ	THỜI GIAN CẦN LỰC GIỮ VẾT THƯƠNG	Sản phẩm đề xuất		
		Stratafix™ Symmetric PDS™ Plus+ KNOTLESS TISSUE CONTROL DEVICE	Stratafix™ Spiral PGA-PCL KNOTLESS TISSUE CONTROL DEVICE	Stratafix™ Spiral PDO KNOTLESS TISSUE CONTROL DEVICE
Bao khớp	≥3 tuần	•		•
Dưới da	≥3 tuần		•	
Khâu da	1 đến 2 tuần		•	

Các dạng thiết kế neo chỉ khác nhau nhằm đáp ứng tối đa nhu cầu đóng vết mổ của phẫu thuật viên.



Xem Hướng dẫn Sử dụng để biết thông tin chi tiết về sản phẩm.

\*So với đường khâu truyền thống

**Tài liệu tham khảo:** 1. Dữ liệu trong hồ sơ, Ethicon, Inc.: Ma trận Yêu cầu chỉ phẫu thuật Không thắt nút Stratafix SFX-308-12. 2013. 2. Vakili JJ, O'Reilly MP, Sutter EG, Mears SC, Belkoff SM, Khanuja HS. Sửa chữa bằng thủ thuật mở khớp gối với đường khâu liên tục bằng chỉ có gai: nghiên cứu sinh cơ. J Arthroplasty. 2011;26(5):710-713. 3. Moran ME, Marsh C, Perrotti M. Khâu nối bằng đường khâu liên tục với chỉ phẫu thuật không thắt nút có hai hướng neo so với đường khâu Van Velthoven cổ điển trong hệ thống máu. J Endourol. 2007;21(10):1175-1178. 4. Levine BR, Ting N, Della Valle CJ. Sử dụng chỉ có gai trong việc khâu các vết thương trong thủ thuật chỉnh hình ở hông và gối. Orthopedics. 2011;34(9):e473-e475. 5. Eickmann T, Quane E. Khâu bằng chỉ có gai trong thủ thuật thay khớp gối toàn phần. J Knee Surg. 2010;23(3):163-167. 6. Einarsson JI, Chavan NR, Suzuki Y, Jonsdottir G, Vellinga TT, Greenberg JA. Sử dụng chỉ phẫu thuật có hai hướng neo trong thủ thuật cắt bỏ cơ qua nội soi ổ bụng: đánh giá kết quả, an toàn và hiệu quả trong chu phẫu. J Minim Invasive Gynecol. 2011;18(1):92-95. 7. Rodeheaver GT, Pineros-Fernandez A, Salopek LS, và các cộng sự. Chỉ phẫu thuật có gai để khâu vết thương: đánh giá trên cơ thể sống về sự an toàn của vết thương trong cơ thể, khả năng tương thích với mô và thẩm mỹ. Trong: Các văn kiện từ Cuộc họp Thường niên thứ 30 của Hội Vật liệu sinh học; Mount Laurel, NJ; 2005. trang 232. 8. Warner JP, Gutowski KA. Căng da bụng với đường khâu căng lủy tiến bằng kỹ thuật khâu dùng chỉ có gai. Aesthet Surg J. 2009;29(3):221-225. 9. Chỉ phẫu thuật Không thắt nút có Neo Đối xứng STRATAFIX PDS Plus Hướng dẫn Sử dụng Ethicon, Inc. 2014. 10. Ting NT, Moric MM, Della Valle CJ, Levine BR. Sử dụng chỉ phẫu thuật không thắt nút để khâu trong thủ thuật thay khớp gối và khớp háng toàn phần. J Arthroplasty.

## Công ty TNHH Johnson & Johnson Việt Nam

**Văn phòng TP. Hồ Chí Minh**  
Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank  
Số 5, Công trường Mê Linh, Quận 1  
ĐT: (+84 28) 3821 4817  
Fax: (+84 28) 3821 4819

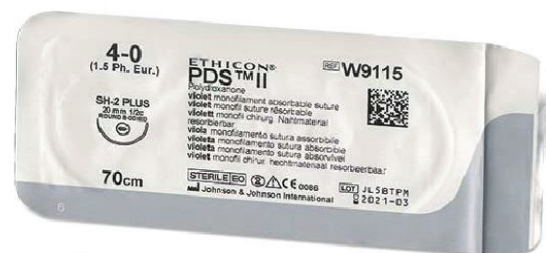
**Văn phòng Hà Nội**  
Tầng 18, Tòa nhà Capital Tower  
109 Trần Hưng Đạo, Quận Hoàn Kiếm  
ĐT: (+84 24) 3934 9049  
Fax: (+84 24) 3934 9044

**ETHICON**  
PART OF THE Johnson & Johnson FAMILY OF COMPANIES

Better surgery  
for a better world

**Stratafix™**  
KNOTLESS TISSUE CONTROL DEVICE  
Secure every pass.

- Mô tả:** Chỉ tự tiêu, tổng hợp, đơn sợi Polydioxanone
- Thành phần:** Nhuộm tím hoặc không nhuộm
- Màu sắc:** 7-0 đến 2
- Kích cỡ:** (Được điển Hoa Kỳ). Cung cấp ở dạng chỉ gắn kim.
- Lực Căng:**
- |                   |                 |
|-------------------|-----------------|
| Cỡ 3-0 và lớn hơn | 80% sau 14 ngày |
|                   | 70% sau 28 ngày |
|                   | 60% sau 42 ngày |
| Cỡ 4-0 và nhỏ hơn | 60% sau 14 ngày |
|                   | 40% sau 28 ngày |
|                   | 35% sau 42 ngày |
- Thời gian tự tiêu hoàn toàn:** 182 - 238 ngày
- Kim:** Bao phủ bởi silicone Bằng
- Tiệt trùng:** ethylene oxide (E.O.)









**Sản xuất bởi: Ethicon, Inc., Mexico cho Ethicon, LLC, Mỹ**

**Công ty TNHH Johnson & Johnson (Việt Nam)**


Văn phòng TP. Hồ Chí Minh  
Tầng 12, Tòa nhà Vietcombank, Số 5, Công Trường  
Mê Linh, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.  
ĐT: (+84 28) 3821 4817  
Fax: (+84 28) 3821 4819

Văn phòng Hà Nội  
Tầng 18, Tòa nhà Capital Tower, 109 Trần Hưng Đạo,  
Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.  
ĐT: (+84 24) 3934 9049  
Fax: (+84 24) 3934 9044

3/8C - Kim tròn đầu tròn							
Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)	
 BV 11 mm	6-0	Tím	45 cm	36 sợi/hộp	W9093H	0.2032	
 BV-1 Visiblack 9.3 mm	7-0	Tím	75 cm	24 sợi/hộp	Z162E	0.2032	
 C-1 Ethalloy 13 mm	7-0	Tím	45 cm	24 sợi/hộp	W9095T	0.3048	
 C-1 13 mm	5-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	Z1013H	0.3048	
 BB Ethalloy 17mm	5-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9073H	0.3556	
	4-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9077H	0.4572	

1/2C - Kim tròn đầu tròn							
Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)	
 RB-2 Ethalloy 13 mm	6-0	Tím	45 cm	36 sợi/hộp	W9100H	0.3048	
 RB-2 Ethalloy 13 mm	5-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9201H	0.4064	
 RB-1 Ethalloy 17 mm	4-0	Tím	90 cm	36 sợi/hộp	(W9109H) <b>Z9109H</b>	0.4572	
 RB-1 Ethalloy 17 mm	5-0	Tím	90 cm	36 sợi/hộp	(W9108H) <b>Z9108H</b>	0.3556	
 SH Ethalloy 26 mm	2-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9125H	0.6604	
 LH 40 mm	3-0	Tím	70 cm	24 sợi/hộp	W9152T	0.7366	
	2-0	Tím	70 cm	24 sợi/hộp	W9151T	0.7366	


☉ 1/2C - Kim tròn đầu tròn (Đường kính thân kim lớn)

Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)
 CT 40 mm	0	Tím	70 cm	24 sợi/hộp	W9233T	1.016
	1	Tím	90 cm	24 sợi/hộp	W9234T	1.143


☾ 1/2C - Kim tròn đầu hình thoi / Kim tròn đầu tròn plus

Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)
 SH-2 Plus 20 mm	4-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9115H	0.4572
 SH Plus 26 mm	3-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9124H	0.5588

☽ 1/2C - Kim tròn đầu cắt

Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)
 V-34 36 mm	2-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	W9380H	1.016
	0	Tím	90 cm	36 sợi/hộp	W9381H	1.016

▲ 3/8C - Kim tam giác thuận

Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)
 FS-3 CONV 16 mm	5-0	Không nhuộm	70 cm	24 sợi/hộp	W9733T	0.4572

☼ 3/8C - Kim tròn đầu cắt CC

Kim	Kích cỡ	Màu sắc	Độ dài	Quy cách	Mã SP	Đường kính kim (mm)
 CC 175-8 9.3 mm	7-0	Tím	70 cm	24 sợi/hộp	Z1711E	0.2032
	6-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	Z1712H	0.2032
 CC-1 13 mm	6-0	Tím	70 cm	36 sợi/hộp	Z1032H	0.254